TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2024/HS-ST
Ngày: 06/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B
Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Ngọc H
Bà Vương Thị Khánh L

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu L- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ *tham gia phiên tòa:* Bà *Bùi Thị Thu T*- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: **Triệu Văn Q**; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam;

Sinh năm 1999, tại Đ;

Nơi thường trú: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Tày - Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: Lớp 08/12;

Nghề nghiệp: Không - Chức vụ, đảng phái: Không;

Họ và tên cha: Triệu Văn N, sinh năm 1980 (còn sống);

Họ và tên mẹ: Lý Thị M, sinh năm 1979 (còn sống);

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ, con;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 31/8/2023 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2024, chuyển tạm giam theo lệnh số 472 ngày 04/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý dịch vụ Công ích thành phố B- Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc Nam K, sinh năm 1979. Địa chỉ: 109/15A P, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Ngọc Sáng, sinh năm 1965. Địa chỉ: 12/12, Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/02/2024, Triệu Văn Q mang theo 01 cái kìm cắt bằng sắt, vỏ bọc màu đỏ và 01 lưỡi dao cắt giấy bằng thép kích thước 10 x 02cm và đi bộ đến cầu A thuộc khu phố 8, phường A, thành phố B cắt trộm 41 mét cáp dây điện đèn chiếu sáng trang trí cầu A, loại CVV 2x2,5mm^2, có lõi đồng bên trong rồi cuộn lại bỏ vào 01 bịch nilong màu trắng và đi đến bãi đất trống rồi đốt đoạn dây điện mới trộm cắp được 01,5kg ruột cáp bằng đồng. Sau đó, Q mang đến cơ sở mua bán ve chai của anh Phạm Văn L, sinh năm 1985 tại địa chỉ thuộc tổ 17, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đ bán được số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/02/2024, Q đang ở cùng ông Huỳnh Ngọc S (sinh năm 1965) tại phòng trọ thuộc phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Q tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp dây điện đèn trang trí ở cầu A nên Q rủ ông S đi qua thành phố B chơi thì ông S đồng ý (Q không nói cho ông S biết việc đi qua thành phố B để trộm cắp tài sản). Lúc đi, Q mang theo 01 bao bằng nhựa PP bên ngoài có chữ "ST25 ĐẶC SẢN S" bên trong cất giấu bộ dụng cụ kìm và dao đã sử dụng trộm cắp ngày 22/02/2024.

Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển số 60T2-8934 do ông S đưa) chở ông S đi qua cầu A rồi dừng lại ở hàng cây bên đường nói ông S đứng đợi Q, còn Q đi bộ ngược lên cầu A mang theo bao và dụng cụ nêu trên. Khi đến khu vực giữa cầu đoạn từ trụ T-117 đến trụ T-115 (hướng đi từ phường H sang phường A), Q dùng dao rọc giấy mang theo cắt tiếp vỏ nhựa bên ngoài dây điện sau đó sử dụng kìm cắt đứt các lõi dây đồng bên trong được 02 đoạn cáp dây điện đèn chiếu sáng trang trí cầu A, loại CXV 4x16mm^2 dài khoảng 20 mét và khoảng 21 mét. Q cuộn tròn 01 đoạn dây điện mới trộm được bỏ vào bao nhựa, 01 đoạn dây còn lại Q cuộn lại để kế bên bao nhựa. Sau đó, Q đi đến chỗ ông S lấy xe mô tô quay lại chỗ để 02 đoạn dây điện mới cắt trộm. Khi Q đang cất đoạn dây điện còn lại vào bao nhựa thì bị lực lượng Công an bắt quả tang đưa về trụ sở Công an phường A bắt quả tang cùng tang vật. Công an phường A lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn Q khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

*Vật chứng của vụ án:

- 02 đoạn dây điện đèn chiếu sáng trang trí cầu A, loại dây cáp điện loại CXV/DSTA 4x16mm^2 có chiều dài 20 mét và 21 mét, là tài sản của Ban quản lý Dịch vụ công ích thành phố B;

- 1,5kg lõi dây cáp bằng đồng (đã bị biến dạng). Quá trình điều tra, Q khai sau khi trộm được 41m dây cáp điện loại CVV 2x2.5mm^2, Q đã đốt dây cáp để lấy lõi đồng bên trong, là tài sản của Ban quản lý Dịch vụ công ích thành phố B;

- 01 bao bì cũ bằng nhựa PP bên ngoài có chữ "ST25 ĐẶC SẢN S", là công cụ Q dùng để đựng dây cáp đã trộm cắp;

- 01 xe mô tô biển số 60T2-8934, số máy MH200509, số khung 51200509, Q khai Q điều khiển chiếc xe này chở ông Huỳnh Ngọc S đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, ông S không biết Q điều khiển chiếc xe này đi trộm cắp, chiếc xe này ông S mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Kết quả xác minh, chiếc xe trên do chị Phạm Thị T (sinh năm 1985, thường trú tại Khu phố Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Đ) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, tra cứu trên cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia hiện tại phường P không có người tên Phạm Thị T, sinh năm 1985 đăng ký cư trú, sinh sống tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: "41 mét dây cáp điện CXV/DSTA 4x16mm^2, trị giá 4.366.500đ (Bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng); 41 mét dây cáp điện CVV 2x2,5mm^2, trị giá 394.338đ (Ba trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi tám đồng); tổng trị giá 4.760.838 (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn tám trăm ba mươi tám đồng)".

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện của Ban quản lý Dịch vụ công ích thành phố B yêu cầu bị cáo Triệu Văn Q bồi thường số tiền 4.760.838 (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn tám trăm ba mươi tám đồng);

Đối với anh Phạm Văn L có hành vi mua 1,5 kg lõi dây cáp đồng. Kết quả điều tra xác định anh L không biết tài sản này là do Triệu Văn Q trộm cắp mà có, nên không phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 270/CT-VKSBH ngày 06/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Triệu Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Triệu Văn Q. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 47, 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585 Bộ luật dân sự, xử phạt bị cáo Q mức án từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Q đã thừa nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/02/2024 tại Cầu A thuộc khu phố 8, phường A, thành phố B, tỉnh Đ, Triệu Văn Q có hành vi trộm cắp 41 mét dây cáp điện CVV 2x2,5mm^2, trị giá 394.338đ (Ba trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi tám đồng) của Ban quản lý Dịch vụ công ích thành phố B. Đến khoảng 12 giờ 30 ngày 25/02/2024, Q tiếp tục đến Cầu A trộm cắp 41 mét dây cáp điện CXV/DSTA 4x16mm^2, trị giá 4.366.500đ (Bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng) thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý theo quy định.

Tổng số tiền Q trộm cắp là 4.760.838 (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn tám trăm ba mươi tám đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của nguyên đơn dân sự, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Bị cáo có tiền sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[6] Về nhân thân: Ngày 31/8/2023 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 31/8/2023;

Đối với ông Huỳnh Ngọc S có hành vi đưa xe mô tô cho Q điều khiển đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, ông S không biết Q sử dụng xe để là phương tiện đi trộm cắp tài sản có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý.

Đối với anh Phạm Văn L đã mua 1,5kg lõi dây cáp bằng đồng từ Triệu Văn Q. Tuy nhiên, anh L không biết số lõi dây cáp bằng đồng trên do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên buộc Triệu Văn Q bồi thường cho Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật.

*** Về Biện pháp tư pháp:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên:

- Trả lại cho Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố B theo quy định của pháp luật: 02 đoạn dây điện đèn chiếu sáng trang trí, loại dây cáp điện loại CXV/DSTA 4x16mm^2 có chiều dài 20 mét và 21 mét và 1,5kg lõi dây đồng (đã bị biến dạng) dây cáp điện loại CVV 2x2.5mm^2;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao bì cũ bằng nhựa PP bên ngoài có chữ "ST25 ĐẶC SẢN S".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 584, 585 Bộ luật dân sự.

Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Q 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Triệu Văn Q bồi thường cho Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố B số tiền 4.760.838 (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn tám trăm ba mươi tám đồng)".

Kể từ ngày bản có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

* Về Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Triệu Văn Q:

- Trả lại cho Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố B theo quy định của pháp luật: 02 đoạn dây điện đèn chiếu sáng trang trí, loại dây cáp điện loại CXV/DSTA 4x16mm^2 có chiều dài 20 mét và 21 mét và 1,5kg lõi dây đồng (đã bị biến dạng) dây cáp điện loại CVV 2x2.5mm^2;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao bì cũ bằng nhựa PP bên ngoài có chữ "ST25 ĐẶC SẢN S".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Bị cáo Triệu Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ban quản lý dịch vụ Công ích thành phố B- Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc Nam K; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc S, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị B